

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Công Du;
2. Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 491/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, trú tại: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Đức T, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2020 và các bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị xây dựng hạnh phúc với anh Vũ Đức T do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải

Phòng. Sau khi kết hôn anh chị thống nhất chuyển về nhà bố mẹ chị ở xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và có 01 con chung. Quá trình chung sống sau khi chị sinh con đầu lòng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Anh T không tu chí gia đình, anh T chơi bời và còn sử dụng ma túy đá, chị biết cùng gia đình khuyên can nhưng anh T không thay đổi cách sống, vợ chồng mâu thuẫn không giải quyết được, anh T tự bỏ mẹ con chị về quê ở xã T, huyện A, Hải Phòng ở hẳn từ tháng 10 năm 2019 và sống ly thân với chị từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh T có về nhà xin chị tiền nhưng anh T lại đi chứ không đoàn tụ với chị. Vợ chồng mâu thuẫn và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị xét thấy không còn tình cảm với anh T, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đức T.

Về con chung: Chị H trình bày chị và anh T có 01 con chung là Vũ Đức Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2017. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày chị và anh T không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Đức T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải và tại phiên tòa anh đều vắng mặt, anh không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H được ly hôn anh T; về con chung: Giao con Vũ Đức Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2017 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T; về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án phải nộp án phí dân sự buộc chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Vũ Đức T, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Đức T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đức T.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đức T xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thống nhất chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị H ở xóm B, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên chung sống. Quá trình chung sống chị H anh T xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm gia đình, chơi bời. Mâu thuẫn của anh chị được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Đức Gia B, sinh ngày 14 tháng 05 năm 2017. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề con chung. Hiện chị H đang nuôi con, có công việc ổn định có thu nhập và có nơi ở đảm bảo việc nuôi con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị H nuôi con Vũ Đức Gia B, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Đức T.

2. Về con chung: Giao con Vũ Đức Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Đức T

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011326 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

